

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh Q - sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Kim Văn T - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, chị Trần Thị Quỳnh Q là nguyên đơn trình bày: chị và anh Kim Văn T qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên Nội năm 2012. Sau khi kết hôn được gần một tháng thì anh T đi nước ngoài lao động đến cuối năm 2018 về nước. Vợ chồng chung sống ít thời gian cùng nhau nhưng liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; đồng thời mâu thuẫn cả hai bên gia đình nội ngoại. Cả hai vợ chồng đã cố gắng thay đổi bản thân để mong gia đình hạnh phúc nhưng càng chung sống thì mâu thuẫn lại càng trở lên trầm trọng hơn. Hai vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn

anh T. Về con chung: có 02 con chung là Kim Gia B – sinh ngày 30/7/2013 và Kim Thanh H – sinh ngày 10/02/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được quyền nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Vì: chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con bao nhiêu năm; bản thân chị đang là nhân viên hành chính mức thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng, chị có nhà riêng. Do gần đây, vợ chồng xác định ly hôn, anh T đã đón cháu Hà về quê; chị về đón con nhưng anh T, bố mẹ anh T cản trở; trong khi đó cháu Hà còn rất nhỏ cần mẹ chăm sóc. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Kim Văn T là bị đơn trình bày: Anh và chị Trần Thị Quỳnh Q qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên Nội năm 2012. Sau khi kết hôn, anh đi nước ngoài lao động đến cuối năm 2018 thì về nước. Trong thời gian chung sống với nhau đôi khi cũng xảy ra xích mích, mâu thuẫn; cả hai cũng đã cố gắng nhưng không thể níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, chị Q đã cương quyết ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý. Về con chung: có 02 con chung là Kim Gia B – sinh ngày 30/7/2013 và Kim Thanh H – sinh ngày 10/02/2020. Hiện tại, cháu Hà đang ở với anh, cháu Bảo đang ở với chị Q. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng. Vì: chị Q là phụ nữ, sức khỏe kém lại còn thời gian đi làm nên cùng một lúc không thể chăm sóc hai con được; bản thân anh đang làm nghề lái xe, thu nhập ổn định, anh cũng đang thuê nhà ổn định tại Hà Đông. Mặc dù anh đi xuất khẩu lao động 7 năm, không có nhiều thời gian gần cháu Bảo nhưng anh nhận thấy mình vẫn có trách nhiệm với các con và anh nuôi hai con thì phù hợp hơn chị Q. Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Quỳnh Q có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Kim Văn T vắng mặt không có lý do, cũng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Trần Thị Quỳnh Q được ly hôn anh Kim Văn T. Về con chung, giao chị Q là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Kim Gia B – sinh ngày 30/7/2013 và Kim Thanh H – sinh ngày 10/02/2020; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại

phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Quỳnh Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Kim Văn T. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Kim Văn T có đăng ký nơi cư trú: Thôn Trung, xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Kim Văn T đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng có buổi anh T đến Tòa, có buổi vắng mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 28/5/2022 nhưng vắng mặt của anh T nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập họp lệ lần thứ hai anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên toà; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh Q và anh Kim Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 24/10/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống hôn nhân giữa chị Q và anh T đã mâu thuẫn từ rất lâu nhiều người khuyên bảo hòa giải xong không được; hai anh chị đã sống ly thân một thời gian nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống và chuyện qua lại giữa hai bên gia đình; nay chị Q có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý

kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị Q và anh T mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Cả hai anh chị đều đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Quỳnh Q và anh Kim Văn T có 02 con chung là cháu Kim Gia B – sinh ngày 30/7/2013 và Kim Thanh H – sinh ngày 10/02/2020. Chị Q và anh T đều có quan điểm đề nghị Tòa giải quyết cho anh, chị được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị Q và anh T đều xác nhận hiện tại chị Q đã có nhà riêng, anh T thuê nhà và đều đang sinh sống ở Hà Đông, Hà Nội; chị Q vừa làm nhân viên bán hàng và cho thuê nhà nên mức thu nhập bình quân là 15.000.000 đồng/tháng; anh T làm lái xe mức thu nhập bình quân là 12.000.000 đồng/tháng. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 92, Điều 93 của BLTTDS nên không cần xác minh chỗ ở và mức thu nhập của hai anh chị.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: Hai anh chị đều cùng quê, hiện tại đều đang sinh sống ở quận Hà Đông, TP. Hà Nội nên việc thăm nom các con rất thuận tiện. Hai anh chị đều có chỗ ở ổn định, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đều có điều kiện để nuôi con. Xong chị Q đã có nhà riêng, có thu nhập ổn định hơn anh T. Cháu Bảo trên 7 tuổi có đơn đề nghị được ở với chị Q; hơn nữa anh T có một thời gian dài (07 năm) đi xuất khẩu lao động nên đã không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bảo; cháu Hà chưa được 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ; bản thân chị Q tha thiết đề nghị được nuôi cả hai con. Đồng thời chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tiễn và quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi, sự phát triển cho các cháu cũng như quyền lợi người phụ nữ. Vì vậy, giao chị Q nuôi cả hai cháu Kim Gia B – sinh ngày 30/7/2013 và Kim Thanh H – sinh ngày 10/02/2020 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Q không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Quỳnh Q và anh Kim Văn T không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Quỳnh Q phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Trần Thị Quỳnh Q được ly hôn anh Kim Văn T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Quỳnh Q và anh Kim Văn T có 02 con chung. Giao chị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Kim Gia B – sinh ngày 30/7/2013 và Kim Thanh H – sinh ngày 10/02/2020; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Quỳnh Q và anh Kim Văn T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057412 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện